

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 16-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Đỗ Thị Láng**.

Ông: **Lý Anh Dũng**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 16/6/1979, tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Kh, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ng (đã chết) và bà Lô Thị L; Có vợ là Triệu Thị Ng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 20/01/2022 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Đinh Xuân Diệu** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- **Lê Văn T**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

- **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 14/01/2022, bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2-8191 của Hoàng Thị V (là em gái của bị cáo T) đi từ thôn Kh, xã Ngh, huyện P đến chỗ làm thuê tại thôn T, xã Th, huyện B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô từ thôn T đến xã B, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến khu vực cầu N thuộc địa phận thôn Kh, xã B, bị cáo T nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy đứng ở cạnh đường nên dừng xe vào hỏi mua ma túy, bị cáo T đưa cho người đàn ông số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy. Mua được ma túy, bị cáo T cất vào tất chân rồi điều khiển xe đi về. Trên đường về đến thôn B, xã B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng Công an xã B, huyện B dừng xe kiểm tra, bị cáo T tự khai báo đang cất giữ ma túy trong chân tất bên phải của bị cáo T, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói ma túy dạng chất bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn T 01 xe mô tô, 01 tất chân bên phải. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 02 gói chứa chất dạng bột màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T được 0,27 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1). Sau đó tiến hành bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 34/KTHS-MT ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,27 g (không phải hai bảy gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,22 g (không phải hai hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T34 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBB ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T34, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Hoàng Văn T (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T34”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tất chân màu đen bên phải thu được của bị cáo Hoàng Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA α, màu xanh, đen, BKS: 97F2-8191, xe không có gương bên phải, yếm có vết nứt, vỡ; xe cũ đã qua sử dụng, không có giấy tờ cho chị Hoàng Thị V vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa, bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đều thừa nhận: Vào Hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, tại thôn B, xã B, huyện B, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể phối hợp cùng Công an xã B, huyện B bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,27 g (không phẩy hai bảy gam). Mục đích bị cáo T mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định lại là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

* Đối với vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T34, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Hoàng Văn T (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T34”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) chiếc tất chân màu đen bên phải thu được của bị cáo Hoàng Văn T (bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và không yêu cầu lấy lại).

Toàn bộ số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA α , màu xanh, đen, BKS: 97F2-8191, xe không có gương bên phải, yếm có vết nứt, vỡ; xe cũ đã qua sử dụng, không có giấy tờ của chị Hoàng Thị V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã xác định được việc bị cáo dùng chiếc xe này để đi mua ma túy chị V không biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Hoàng Thị V.

[5] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T có khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Hoàng Thị V đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA α , màu xanh, đen, BKS: 97F2-8191 và bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Tuy nhiên, chị V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể không xử lý là có căn cứ pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 14/01/2022 đến ngày 20/01/2022).

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T34, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Hoàng Văn T (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T34", mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) chiếc tất chân màu đen bên phải thu được của bị cáo Hoàng Văn T.

* Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA α, màu xanh, đen, BKS: 97F2-8191 cho chị Hoàng Thị V, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn